

Số: 587/QĐ-UBND

Bạc Liêu, ngày 16 tháng 3 năm 2023

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính chuẩn hóa - Năm 2022 thực hiện Cơ chế Một cửa liên thông, thuộc thẩm quyền giải quyết của các cơ quan, đơn vị: Ủy ban nhân dân cấp xã; Công an cấp huyện/cấp xã; Bảo hiểm xã hội cấp huyện (lĩnh vực Hộ tịch)**

**CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH**

*Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính;*

*Căn cứ Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;*

*Căn cứ Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;*

*Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31 tháng 10 năm 2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn nghiệp vụ về kiểm soát thủ tục hành chính;*

*Căn cứ Thông tư số 01/2018/TT-VPCP ngày 23 tháng 11 năm 2018 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn thi hành một số quy định của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;*

*Trên cơ sở kết quả rà soát quy định, thủ tục hành chính đang còn hiệu lực, đã được công bố tại các quyết định của Bộ trưởng Bộ Tư pháp; kết quả rà soát dữ liệu thủ tục hành chính được Bộ Tư pháp chuẩn hóa, công khai trên Cổng Dịch vụ công Quốc gia, tính đến ngày 31 tháng 12 năm 2022;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tư pháp tại Tờ trình số 26/TTr-STP ngày 21 tháng 02 năm 2023.*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Công bố kèm theo Quyết định này Danh mục thủ tục hành chính

chuẩn hóa - Năm 2022, thực hiện Cơ chế Một cửa liên thông, thuộc thẩm quyền giải quyết của các cơ quan, đơn vị: Ủy ban nhân dân cấp xã; Công an cấp huyện/cấp xã; Bảo hiểm xã hội cấp huyện (*lĩnh vực Hộ tịch*);

*Cụ thể:* Danh mục gồm 02 (hai) thủ tục hành chính (**Phụ lục đính kèm**).

**Điều 2.** Ủy ban nhân dân cấp xã có trách nhiệm:

Triển khai, phối hợp các cơ quan, đơn vị liên quan việc tổ chức thực hiện các nhóm thủ tục hành chính tại các Phụ lục kèm theo Quyết định này, đúng quy định; theo dõi, tổng hợp, báo cáo kết quả thực hiện (trong kỳ báo cáo tình hình kết quả công tác kiểm soát thủ tục hành chính, triển khai cơ chế một cửa, một cửa liên thông và thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử).

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký và thay thế 02 thủ tục (mã số 2.001023; 2.000986) tại Phụ lục kèm theo Quyết định số 91/QĐ-UBND ngày 18 tháng 01 năm 2022 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Bạc Liêu về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính năm 2021 được chuẩn hóa thuộc thẩm quyền giải quyết của Ủy ban nhân dân cấp xã (*các lĩnh vực Tư pháp*).

**Điều 4.** Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Tư pháp; Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện; Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã; Giám đốc Bưu điện tỉnh và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**<sup>th</sup>

- Như Điều 4;
- Cục Kiểm soát TTHC, VPCP; (đề b/c)
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Công an tỉnh; BHXH tỉnh; (ph/hợp, th/hiện)
- Sở VH, TT, TT&DL; (ph/hợp)
- Các PCVP UBND tỉnh;
- Trung tâm PV HCC;
- Công TTĐT tỉnh;
- TrP, PP; ChV (P.NC);
- ChV P.KS TTHC;
- Lưu: VT, KSTT- 24(TT-KSTT) *th*

**CHỦ TỊCH**  
  
**Phạm Văn Thiệu**





**Phụ lục**


**DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CHUẨN HÓA - NĂM 2022, THỰC HIỆN CƠ CHẾ MỘT CỬA LIÊN THÔNG THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA CÁC CƠ QUAN, ĐƠN VỊ: ỦY BAN NHÂN DÂN CẤP XÃ; CÔNG AN CẤP HUYỆN/CẤP XÃ; BẢO HIỂM XÃ HỘI CẤP HUYỆN**  
**(Lĩnh vực Hộ tịch)**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 58X/QĐ-UBND ngày 16 tháng 3 năm 2023 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Bạc Liêu)*

**Địa điểm thực hiện: Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả cấp xã**

Số TT	Mã số TTHC (Trên Công dịch vụ công quốc gia)	Tên thủ tục hành chính	Cách thức thực hiện	Thời hạn giải quyết	Phí, lệ phí (nếu có)	Cơ quan có thẩm quyền quyết định	Căn cứ pháp lý	Quy trình nội bộ	Quy trình điện tử
(01)	(02)	(03)	(04)	(05)	(06)	(07)	(08)	(09)	(10)
1	2.000986.000.00.00.H04	Liên thông thủ tục hành chính về đăng ký khai sinh, đăng ký thường trú, cấp thẻ bảo hiểm y tế cho trẻ em dưới 6 tuổi	(1)Trực tiếp; (2) Trực tuyến toàn trình, tại địa chỉ: <a href="https://dichvu.cong.baclieu.gov.vn">https://dichvu.cong.baclieu.gov.vn</a> hoặc <a href="https://dichvu.cong.gov.vn">https://dichvu.cong.gov.vn</a> ; (3) Qua Hệ thống dịch vụ bưu chính	Trong 12 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ. (Trong đó, thời gian giải quyết là 11 ngày làm việc, thời gian luân chuyển hồ sơ là 01 ngày).	<u>Lệ phí:</u> 10.000 đồng/trường hợp. Miễn lệ phí cho các trường hợp: Đăng ký khai sinh đúng hạn; người thuộc gia đình có công với cách mạng; người thuộc hộ nghèo; người khuyết tật. (Nghị quyết số 08/2020/NQ-HĐND)	Chủ tịch UBND cấp xã; Trưởng Công an cấp huyện/cấp xã; GD BHXH cấp huyện	- Luật Hộ tịch số 60/2014/QH13 ngày 20 tháng 11 năm 2014; - Luật Bảo hiểm y tế năm 2014 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Bảo hiểm y tế năm 2008; - Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày 15/11/2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Hộ tịch; - Thông tư số 04/2020/TT-BTP ngày 28/5/2020 của Bộ tư pháp hướng dẫn thi hành	x	x

							<p>một số điều của Luật Hộ tịch và Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày 15/11/2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Hộ tịch</p> <p>- Nghị quyết số 08/2020/NQ-HĐND ngày 10/7/2020 của HĐND tỉnh khóa IX, kỳ họp thứ 14 về việc ban hành danh mục, mức thu, miễn, giảm, quản lý và sử dụng phí, lệ phí trên địa bàn tỉnh Bạc Liêu.</p>		
2	2.001023.000.00.00.H04	Liên thông các thủ tục hành chính về đăng ký khai sinh, cấp Thẻ bảo hiểm y tế cho trẻ em dưới 6 tuổi	<p>(1)Trực tiếp;</p> <p>((2) Trực tuyến toàn trình, tại địa chỉ: <a href="https://dichvu.cong.baclieu.gov.vn">https://dichvu.cong.baclieu.gov.vn</a> hoặc <a href="https://dichvu.cong.gov.vn">https://dichvu.cong.gov.vn</a>;</p> <p>(3) Qua Hệ thống dịch vụ bưu chính</p>	<p>Trong 06 ngày làm việc; kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.</p> <p>(Trong đó, thời gian giải quyết là 05 ngày làm việc, thời gian luân chuyển hồ sơ là 01 ngày).</p>	<p><i>Lệ phí:</i> 10.000đồng/trường hợp.</p> <p>Miễn lệ phí cho các trường hợp: Đăng ký khai sinh đúng hạn; người thuộc gia đình có công với cách mạng; người thuộc hộ nghèo; người khuyết tật.</p> <p>(Nghị quyết số 08/2020/NQ-HĐND)</p>	<p>Chủ tịch UBND cấp xã; GD BHXH cấp huyện</p>	(Như trên)	x	x

Tổng số, gồm 02 thủ tục hành chính./. 

**Trong đó:**

- Cung cấp DVCTT toàn trình: 02 TTHC;
- Thẩm quyền quyết định của Chủ tịch UBND cấp xã; Trưởng CA cấp huyện/cấp xã; GD BHXH cấp huyện: 01 TTHC;
- Thẩm quyền quyết định của Chủ tịch UBND cấp xã; GD BHXH cấp huyện: 01 TTHC;
- Thu Lệ phí: 02 TTHC;
- Đã xây dựng QTNB:
- + Thẩm quyền giải quyết của UBND cấp xã; CA cấp huyện/cấp xã; BHXH cấp huyện: 01 TTHC;
- + Thẩm quyền giải quyết của UBND cấp xã; BHXH cấp huyện: 01 TTHC;
- Đã xây dựng QTĐT:
- + Thẩm quyền giải quyết của UBND cấp xã; CA cấp huyện/cấp xã; BHXH cấp huyện: 01 TTHC;
- + Thẩm quyền giải quyết của UBND cấp xã; BHXH cấp huyện: 01 TTHC./.